

Bản án số: 763/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1182/2022/TLST– HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 10/8C, ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Đăng L, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 10/8C, ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 19/8/2022, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm L trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2007 bà Lê Thị Cẩm L và ông Phạm Đăng L quen biết nhau đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01/2007 ngày 31/01/2007.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xảy ra tranh chấp, cãi vã, mặc dù đã ngồi lại nói chuyện, hàn gắn hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Do không chịu nổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến bây giờ. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân và tạo lập gia đình không còn ý nghĩa, không còn thương yêu, không thể hàn gắn chung sống với nhau được. Do vậy, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đăng L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông Phạm Đăng L có 02 người con chung tên Phạm Đăng Nhật A, sinh ngày 24/6/2008 và Phạm Đăng Nhật N, sinh ngày 12/11/2018. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Đăng L vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm L và ông Phạm Đăng L tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01/2007 ngày 31/01/2007 do UBND xã Ng, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do ông L1 không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà L và ông L1 chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bà L, ông L1 không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xảy ra tranh chấp, cãi vã, mặc dù đã ngồi lại nói chuyện, hàn gắn hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Do không chịu nổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến bây giờ, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không còn thương yêu, không thể hàn gắn chung sống với nhau được, do vậy, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đăng L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông L1 vẫn cố tình không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông L1 không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà L và ông L1 đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L và xử cho bà L được ly hôn với ông L1.

[5] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Bà L và ông Phạm Đăng L có 02 người con chung tên Phạm Đăng Nhật A, sinh ngày 24/6/2008 và Phạm Đăng Nhật N, sinh ngày 12/11/2018. Bà L yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu A và cháu N hiện còn nhỏ và đang chung sống với mẹ nên việc giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên, đồng thời tại bản tự khai ngày 24/10/2022 của cháu A đều có nguyện vọng ở với mẹ do đó yêu cầu của bà L phù hợp với cháu A và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Ông L1 có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 21, 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266; 267; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm L được ly hôn với ông Phạm Đăng L.

2/ Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung tên tên Phạm Đăng Nhật A, sinh ngày 24/6/2008 và Phạm Đăng Nhật N, sinh ngày 12/11/2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Đăng L cho đến khi bà Lê Thị Cẩm L có đơn yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông L1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Cẩm L phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai số AA/2022/ 0014908 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Cẩm L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Ng, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương